

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

1
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/DS-ST.

Ngày 26/6/2023.

*“V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tranh.

Các Hội thẩm nhân dân:- Ông Nguyễn Hoàng Nam

- Ông Lê Văn Được.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Vân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2023/TLST-DS, ngày 21 tháng 4 năm 2023, về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2023/QĐXXST-DS, ngày 07/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Kim L, sinh năm 1966; Địa chỉ: khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo uỷ quyền cho nguyên đơn, anh Trần Minh N, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

Bị đơn: Chị Lâm Thị T, sinh năm 1967; Địa chỉ: khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/3/2023, các bản khai và tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, anh Trần Minh N trình bày và có yêu cầu như sau:

Năm 2020 qua mối quan hệ quen biết chị Lâm Thị T có vay tiền của chị Phan Thị Kim L bằng hai lần số tiền là 190.000.000 đồng cụ thể vào ngày 18/6/2020 chị T vay số tiền là 60.000.000 đồng chị T hứa 01 tháng trả đến ngày 26/8/2020 chị T vay thêm 130.000.000 đồng, lãi suất hai bên thoả thuận 3%/tháng từ tháng 08/2020 đến tháng 04 năm 2021 chị T không đóng lãi và không trả vốn và từ tháng 02 năm 2023 đến tháng 03 năm 2023 chị T không đóng lãi chị L có yêu cầu chị T trả tiền vốn và lãi nhiều lần chị T hứa nhưng kéo dài thời gian không trả nên phát sinh tranh chấp quá trình giải quyết chị L yêu cầu chị T trả tiền lãi là 31.540.000 đồng khi hoà giải chị L chỉ yêu cầu chị T trả tiền lãi là 5.000.000 đồng, nay chị L không yêu cầu chị T phải trả tiền lãi, chị L chỉ yêu cầu chị T phải trả tiền vốn 190.000.000 đồng. Ngoài ra chị L không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Lâm Thị T trình bày: Chị thừa nhận chị có vay chị L hai lần với số tiền là 130.000.000 đồng lần thứ nhất vay 60.000.000 đồng và lần thứ hai vay thêm 70.000.000 đồng hai lần vay chị gộp chung là 130.000.000 đồng việc gộp chung này chỉ có chị và chị L biết, khi viết biên nhận lần hai chị có đòi lại biên nhận lần đầu thì chị L cho rằng số tiền vay lần đầu 60.000.000 đồng không phải tiền của chị mà của người khác (không biết họ tên) nên người đó giữ biên nhận không giao lại cho chị được chị L hứa khi nào lấy biên nhận từ người đó thì xé bỏ, khi vay chị là người viết và ký tên vào biên nhận, lãi suất thoả thuận 5%/tháng khi đóng tiền lãi thì lãi suất là 10%/tháng từ khi vay đến nay chị vẫn trả tiền lãi cho chị L đầy đủ, do lãi cao nên chị không đóng lãi cho chị Liên từ tháng 01 năm 2023 cho đến nay, chị L cho rằng chị nợ 190.000.000 đồng là chị không đồng ý. Nay chị chỉ đồng ý trả cho chị L số tiền vay còn nợ là 130.000.000 đồng. Ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ cho các đương sự nhận. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L. Buộc chị Lâm Thị T phải trả số tiền còn nợ 190.000.000 đồng cho chị Phan Thị Kim L, tại phiên tòa chị L rút yêu cầu tính lãi suất đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu tính lãi suất của chị L, về án phí chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn chị Lâm Thị T có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang theo quy định tại khoản 03 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy chị Phan Thị Kim L khởi kiện chị Lâm Thị T yêu cầu trả tiền vay theo biên nhận. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp về “Hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị L đối với chị T:

Xét biên nhận ngày 18/6/2020 và biên nhận ngày 26/8/2020 chị L cung cấp được chị T xác nhận hai biên nhận này là do chị T tự viết và ký tên nên không yêu cầu trưng cầu, giám định.

Xét thấy chị L và chị T có giao kết hợp đồng vay tiền với nhau, tại thời điểm giao kết hợp đồng các bên đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng giao kết thể hiện bằng văn bản, xét yêu cầu của chị L đại diện theo uỷ quyền anh N buộc chị T phải trả số tiền 190.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Do chị L cung cấp được biên nhận ngày 18/6/2020 và biên nhận ngày 26/8/2020 để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình, nội dung trong biên nhận thể hiện chị Lâm Thị T có vay của chị L bằng hai lần số tiền là 190.000.000 đồng chữ viết và chữ ký được chị T thừa nhận.

Chị T thừa nhận ngày 18/6/2020 chị có vay tiền của chị L 60.000.000 đồng, ngày 26/8/2020 chị vay thêm chị L 70.000.000 đồng, việc chị viết biên nhận số tiền vay là 130.000.000 đồng là do chị gộp chung biên nhận trước (*biên nhận 18/6/2020*), chị L cho rằng người khác giữ không giao cho chị T được nhưng chị L có hứa khi nào lấy biên nhận 18/6/2020 của người không rõ tên sẽ xé, do tin tưởng chị L chị đồng ý ghi vào biên nhận ngày 26/8/2020 số tiền là 130.000.000 đồng việc vay tiền và gộp tiền giữa hai biên nhận chị L và chị T cho rằng không ai biết và chứng kiến việc này chỉ có chị T và chị L biết nhưng chị L cho rằng biên nhận ngày 18/6/2020 là vay riêng. Tại phiên toà chị T cũng thừa nhận chị tự viết và ký tên vào hai biên nhận ngày 18/6/2020 và 26/8/2020 là đúng, phía chị L không thừa nhận việc gộp biên nhận 60.000.000 đồng và 70.000.000 đồng thành biên nhận 130.000.000 đồng mà là hai lần vay riêng biệt, chị T cũng không có chứng cứ gì để chứng minh, như vậy chị T vẫn còn nợ chị L 190.000.000 đồng chưa trả.

Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án chị T thừa nhận chữ ký và chữ viết của hai biên nhận và chị cho rằng không ai biết việc này nên chị không yêu cầu Tòa án xác minh làm rõ việc gộp biên nhận hai lần vay bằng số tiền là 130.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận cho lời khai của chị T cho rằng gộp chung hai lần vay vào một biên nhận.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, quy định “*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải*

thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”

Từ đó, nghĩa vụ chứng minh chị T vay tiền của chị L 190.000.000 đồng nhưng chị T cho rằng gộp chung hai lần vay 130.000.000 đồng đến nay chị T chưa trả cho chị L là thuộc nghĩa vụ của chị T, do chị T không chứng minh được, từ đó xác định số tiền 190.000.00 đồng chị T chưa trả cho chị L. Hội đồng xét xử buộc chị T phải trả 190.000.000 đồng cho chị L là có căn cứ.

Về lãi suất: Chị L rút yêu cầu chị T trả tiền lãi suất căn cứ vào Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu tính lãi suất của chị Phan Thị Kim L.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị T có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 03 Điều 26, Điều 35, 39, 147, 217, 244, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Kim L.

Buộc chị Lâm Thị T có nghĩa vụ trả số tiền 190.000.000 đồng cho chị Phan Thị Kim L.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về lãi suất: Chị L rút yêu cầu chị T trả tiền lãi suất căn cứ vào Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu tính lãi suất của chị Phan Thị Kim L.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc chị Lâm Thị T có nghĩa vụ nộp 9.750.000 đồng (*Chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí giá ngạch dân sự sơ thẩm.

- Chị Phan Thị Kim L không phải chịu án phí, hoàn trả cho chị Phan Thị Kim L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.538.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0015695 ngày 03/4/2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Tranh